**KẾ HOẠCH BÀI DẠY CHUYÊN ĐỀ CẤP TRƯỜNG**

**Họ và tên giáo viên dạy: Vũ Thị Thúy**

**Ngày dạy: 01/10/2022**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiếng Việt**

**BÀI ĐỌC 4: HAI BÀN TAY EM (2 tiêt)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ, ngắt nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và khổ thơ.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (ánh mai, siêng năng, giăng giăng, thủ thỉ).

- Hiểu nội dung từng câu thơ và ý nghĩa của bài thơ: *Hai bàn tay là bạn của em. Hai bàn tay rất đẹp, rất dễ thương, rất có ích và đáng yêu.*

- Học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu.

- Nhận biết được bài thơ 4 chữ.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bài giảng điện tử

- Phiếu học tập, bảng nhóm

**III. Các hoạt động dạy hoc**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** | |
| - GV cho HS khởi động theo video bài: “Khúc hát đôi bàn tay”.  + Bài hát đã nhắc đến bộ phận nào?  + Để bàn tay luôn sạch sẽ các em cần phải làm gì?  + Qua bài hát em biết điều gì?  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS khởi động theo bài hát.  - HS trả lời theo ý hiểu:  - HS lắng nghe. |
| **2. Chia sẻ, khám phá***.* | |
| **HĐ1: Luyện đọc**  - GV đọc mẫu: giọng nhẹ nhàng, thể hiện tình cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm: *hoa đầu cành, ngón xinh, bên má, cạnh lòng,….*  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - GV chia khổ: (5 khổ thơ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *Cánh tròn ngón xinh*.  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *Hoa ấp cạnh lòng.*  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *Tóc ngời ánh mai.*  + Khổ 4: Tiếp theo cho đến  *giăng giăng.*  + Khổ 5: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ lần 1.  - Luyện đọc từ khó: VD: *cánh tròn, răng trắng*, *siêng năng, giăng giăng,…*  - Y/c HS luyện đọc từ khó.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.  - Giải nghĩa từ: *siêng năng, giăng giăng, thủ thỉ, ánh mai…*  - Luyện đọc ngắt, nghỉ khổ:  *Tay em* ***đánh răng/***  *Răng trắng* ***hoa nhài****.****//***  *Tay em* ***chải tóc/***  *Tóc ngời* ***ánh mai****.//*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm.  - Tổ chức thi đọc trước lớp.  - GV nhận xét các nhóm, tuyên dương.  - Mời 1 HS đọc toàn bộ bài.  - Lớp đọc đồng thanh.  **HĐ2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong SGK.  - GV tổ chức cho HS học tập TLCH theo kĩ thuật Mảnh ghép:  + Hai bàn tay của bạn nhỏ đẹp như thế nào?  + Hai bàn tay thân thiết với bạn nhỏ như thế nào?  + Hằng ngày, hai bàn tay làm những việc gì?  + Khổ thơ nào cho biết bạn nhỏ rất yêu quý hai bàn tay của mình?  + Qua bài thơ, em thấy hai bàn tay bạn nhỏ như thế nào?  \**Chốt nội dung: Hai bàn tay của bạn nhỏ rất đẹp, rất dễ thương, rất có ích và đáng yêu.*  - Liên hệ:  + Hai bàn tay em đã làm được những việc gì?  ***+*** Em cần phải làm gì để bảo vệ đôi bàn tay.  **HĐ3: Hướng dẫn HS học thuộc lòng**  - GV đưa 3 khổ thơ đầu  - Yêu cầu 1 HS đọc.  - GV ẩn dần các từ, cụm từ, chỉ giữ lại các từ đầu dòng thơ (Hai - Như - Hoa - Cánh / Đêm - Hai - Hoa - Hoa / Tay - Răng - Tay - Tóc); sau đó giữ lại chỉ 3 chữ đầu của 3 khổ thơ.  - Tổ chức cho HS đọc thuộc 3 khổ thơ đầu.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Luyện tập, thực hành**  **Bài 1: Tìm từ so sánh trong các câu thơ sau**  - Y/c HS đọc nội dung bài tập 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, hoàn thành bài tập  - Gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả:   1. *Hai bàn tay em*   *Như hoa đầu cành.*  + Trong câu thơ, những sự vật nào được so sánh với nhau?  + Vì sao hai bàn tay được so sánh với hoa đầu cành?  + Từ so sánh trong câu là gì?   1. *Trẻ em như búp trên cành*   *Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.*  + Trong câu thơ, những sự vật nào được so sánh với nhau?  + Vì sao trẻ em được so sánh với búp trên cành?  + Từ so sánh trong câu là gì?   1. *Ông trăng như cái mâm vàng*   *Mọc lên từ đáy đầm làng quê ta.*  + Trong câu thơ này, những sự vật nào được so sánh với nhau?  + Vì sao ông trăng được so sánh với cái mâm vàng?  + Từ so sánh trong câu là gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Chốt: *Từ so sánh nằm giữa hai sự vật so sánh. Các sự vật có điểm tương đồng giống nhau để so sánh với nhau. Sự so sánh đó làm cho sự vật xung quanh trở nên đẹp hơn, câu văn sinh động hơn.*  **Bài 2: Trong các câu thơ sau, từ so sánh được thay thế bằng dấu câu gì?**  - GV mời HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của bài tập 2.  - GV yêu cầu HS làm bài, báo cáo kết quả.  - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương.  \* Chốt: *Từ so sánh có thể là: là / như... Trong trường hợp trên, từ so sánh bị ẩn, thay bằng một dấu gạch ngang.*  **4. Vận dụng**  + Đặt câu có hình ảnh so sánh.  - Nhận xét tiết học.  *-* Dặn dò HS học bài và chuẩn bị bài sau*: “Ngưỡng cửa”.* | - HS lắng nghe phát hiện cách đọc.  - HS quan sát.  - HS đọc nối tiếp khổ, phát hiện từ khó, dễ lẫn  - HS đọc từ khó.  - HS giải nghĩa.  - HS luyện đọc, nêu cách ngắt nghỉ.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - Các nhóm thi đọc  - HS theo dõi, nhận xét  - 1 HS đọc  - Đồng thanh đọc.  - HS đọc lần lượt các câu hỏi:  - HS hoạt động theo nhóm 4 theo hướng dẫn của GV.  + Hai bàn tay em  Như hoa đầu cành  Hoa hồng hồng nụ  Cánh tròn ngón xinh.  hoặc: Hai bàn tay của bạn nhỏ đẹp như nụ hoa hồng.  + Hai bàn tay rất thân thiết với bạn nhỏ:  Đêm em nằm ngủ  Hai hoa ngủ cùng  Hoa thì bên má  Hoa ấp cạnh lòng  hoặc: Hai bàn tay ngủ cùng bạn nhỏ, một tay ấp lên má bạn, một tay ấp cạnh người bạn.  + HS nêu:  Tay em đánh răng  …  Từng hàng giăng giăng.  hoặc: Hai bàn tay giúp bạn nhỏ đánh răng, chải tóc, viết chữ.  + HS nêu: Khổ thơ 5 cho biết bạn nhỏ rất yêu quỷ hai bàn tay của mình:  Có khi một mình  Nhìn tay thủ thỉ  Em yêu em quý  Hai bàn tay em.  - 1-2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS nêu lại.  - HS TL: quét nhà, quét sân, bế em, nhặt rau.....  - HS nêu:  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm.  - HS thi học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS theo dõi.  - 1 HS đọc nội dung.  - HS thảo luận nhóm đôi, làm bài.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp:  + Hai bàn tay được so sánh với hoa đầu cành.  + Vì hai bàn tay của em nhỏ và xinh như một bông hoa.  + HS phát hiện: Từ “như”.  + Trẻ em được so sánh với búp trên cành.  + Vì trẻ em xinh xắn, tươi non, đáng yêu, cần được chăm sóc như búp non trên cành.  + Từ so sánh: “như”  + Ông trăng được so sánh với cái mâm vàng.  + Vì ông trăng tròn như cái mâm và có màu vàng.  + Từ so sánh: “như”.  - HS theo dõi.  - 2 HS nối tiếp đọc yêu cầu BT2.  - HS hoàn thành bài, báo cáo kết quả:  - Trong câu thơ a và b, từ so sánh bị bỏ trống, thay bằng một dấu gạch ngang.  - HS theo dõi.  - HS ghi nhớ, 2 HS nhắc lại.  - HS đặt câu.  - HS trả lời. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiền Tiến, ngày tháng 9 năm 2022

Kí duyệt của Ban giám hiệu